

Bản án số: 253/2024/HS-ST

Ngày: 18-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thân Văn Nhàn

2. Ông Đỗ Văn Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 216/2024/TLST- HS ngày 25 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/HSST-QĐ ngày 29/10/2024 đối với các bị cáo:

1. Thân Văn K, sinh năm 1991; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Bẩy, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Thân Văn Quang; Con bà: Hoàng Thị Sáu; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Phồn Thị Mến; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Tại bản án số 25/2023/HSST ngày 06/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tài sản trộm cắp có giá trị 43.505.000 đồng; chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2024, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 10/8/2023; Nhân thân: Tại bản án số 67/2013/HSST ngày 20/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; chấp hành xong thời gian thử thách ngày 19/9/2014, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 19/11/2013; Tại quyết định xử phạt hành chính số 78/QĐ-XPHC ngày 25/4/2016 của Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; đã nộp tiền phạt ngày 19/11/2016; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2024 đến nay; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Trần Mạnh H, sinh năm 1976; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Số nhà 06, ngõ 50, đường Hồ Công D, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Trần Ngọc Bội (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Hồng; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Minh (đã ly hôn năm 2016); Vợ: Phạm Thị Lanh (chưa đăng ký kết hôn); Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2024 đến ngày 18/9/2024 được thay T biện pháp ngăn chặn cho B lĩnh; Hiện bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2024 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm (có mặt).

3. Phạm Trung T, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn Nỏ Bạ, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú: Khu công nghiệp Việt- Hàn, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phạm Văn Bé; Con bà: Phạm Thị Thao; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Tú; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 30/5/2024 đến ngày 08/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2024 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm (có mặt).

4. Bùi Văn P, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Nơi ĐKKHKT: Thôn Quán Đào, xã Tân Tiến, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nơi tạm trú: Khu công nghiệp Việt- Hàn, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên an toàn; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Bùi Ngọc Thâu (đã chết); Con bà: Vũ Thị Luận; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị Nhuận; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 30/5/2024 đến ngày 08/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2024 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm (có mặt).

5. Nông Quốc B, sinh năm 2002; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu Hợp Tiến, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nông Trung Cường; Con bà: PH Thị Hiền; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 30/5/2024 đến ngày 08/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2024 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm (có mặt).

6. Ngô Quang D, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Lâm S, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Ngô Quang H; Con bà: Dương Thị Hoàn; Gia đình có 02

anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 30/5/2024 đến ngày 08/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2024 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm (có mặt).

*** Bị hại:**

1. Anh Lý Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Pác Cú, xã Thanh Long, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng S.

2. Anh Lý Văn L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Pác Cú, xã Thanh Long, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng S.

3. Anh Hà Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Pác Thao, xã Thống Nhất, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Hương D, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn An Bò, xã D Tiến, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng.

3. Ngân hàng TMCP Đông Nam Á- Phòng giao dịch Trần Phú (SeABank Trần

Phú)

Địa chỉ: Số 05, đường Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Công S- Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Đình T- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ- Khối xử lý nợ (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/7/2023, Công ty cổ phần xây Dng công nghiệp Megacon (sau đây gọi là Công ty Megacon) có trụ sở tại tòa 26, tầng N01T7, khu Ngoại Giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nhận thầu thi công D án của Công ty TNHH vật liệu ứng dụng HIUV tại Lô CN14.02, Khu công nghiệp Việt- Hàn thuộc địa phận phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và giao cho anh Nguyễn Hương D là Chỉ huy trưởng công trường có trách nhiệm chỉ đạo mọi hoạt động tại công trường, B đảm quá trình thi công xây Dng; Bùi Văn P là Kỹ sư an toàn phụ trách công tác an ninh công trường. Quá trình làm việc tại công trường, các nguyên vật liệu thi công công trình hay bị trộm cắp nên anh D muốn thuê thêm người làm B vệ. Do có quen biết với Thân Văn K nên anh D B K tìm cho mấy người để làm B vệ cho anh D. Ngày 16/5/2024, K và Nông Quốc B (B là bạn của K) bắt đầu làm B vệ cho D tại công trường. Sau đó, B rủ thêm bạn là Ngô Quang D vào làm thuê cho anh D từ ngày 20/5/2024. Khi làm B vệ thuê cho anh D thì K, B, D chỉ thỏa thuận công việc bằng lời nói, không ký hợp đồng lao động.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/5/2024, B mang theo 01 bình xịt hơi cay và cùng D đi xe mô tô Honda Vision, màu S đen, biển kiểm soát 98F1- 463.90 đi kiểm

tra khu vực xung quanh công trường D án phát hiện Lý Văn T và Lý Văn L (T và L là hai anh em ruột) cùng Hà Văn T đang ngồi ở rìa đường bê tông lối dẫn vào công trường (vị trí này cách công trường khoảng 400m) thuộc phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Do nghi ngờ T, L, T là các đối tượng trộm cắp sắt, dây đồng của công trường nên B và D rủ nhau dừng xe để hỏi ba người này ở đây làm gì. Lúc này, nhóm của T có ba người, còn B và D chỉ có hai người nên B nói với D là B có mang theo bình xịt hơi cay nếu khi hỏi mà các đối tượng này chống đối hoặc ngăn cản sẽ sử dụng bình xịt hơi cay, đồng thời B đưa cho D cầm bình xịt hơi cay. Khi B, D hỏi nhóm của T đi đâu, làm gì ở đây thì nhóm của T trả lời là ngồi hóng mát. Tuy nhiên, B vẫn sử dụng điện thoại chụp ảnh chân dung nhóm của T rồi gửi lên nhóm zalo “HIUV-MEGACON B vệ nội bộ” nội bộ công trường gồm 6 người trong đó có anh Nguyễn Hương D là trưởng nhóm, để báo cáo về việc phát hiện ba đối tượng nghi vấn trộm cắp; anh D nói với B hỏi kỹ xem thợ của nhóm nào đang thi công trong công trường và B với B đưa nhóm người nghi vấn này về văn phòng để làm rõ. Sau khi gọi điện cho anh D xong, B gọi điện thoại T báo cho Bùi Văn P, Thân Văn K. Sau đó, K đi xe mô tô Honda Airblade, màu S đen, biển kiểm soát 98M9- 6299 đến; khoảng 05 phút sau, P đi xe mô tô Yamaha Nouvo, màu S bạc- tím, biển kiểm soát 34B1- 914.39 một mình từ công trường ra vị trí B, D, K cùng nhóm của T. Lúc này, P hỏi nhóm của T đã trộm cắp trong công trường lần nào chưa thì nhóm của T khai nhận đã trộm cắp sắt 02 lần trong công trường (một lần đi bán được 85.000 đồng và một lần đi bán được 45.000 đồng nhưng không nhớ cụ thể vào ngày, tháng nào), hôm nay chưa vào trộm cắp. Cho rằng trước đó công trường bị mất trộm sắt nhiều lần nhưng nhóm của T chỉ thừa nhận lấy 02 lần nên P bức tức rồi mở cốp xe mô tô lấy một đoạn dây sạc điện thoại đánh vào lưng của T và dùng tay phải tát vào mặt của L và T. Ngay sau đó, D tiếp tục hỏi về việc nhóm của T đã bao nhiêu lần lấy trộm tài sản của công trường thì nhóm của T vẫn trả lời như vậy nên D dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt của ba người trong nhóm T. Tuy nhiên, ngay sau khi xịt hơi cay xong D lại lấy nước để cho nhóm T rửa mặt. Khoảng 05 phút sau, Trần Mạnh H (là bạn của K) điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV, màu S đen, biển kiểm soát 30G- 196.76 đến (do trước đó H gọi điện thoại rủ K đi chơi cùng, sau đó được K nói trực tiếp cho biết sự việc này). Tại đây, H tiếp tục hỏi nhóm của T trộm cắp sắt của công trường bao nhiêu lần, trộm xong mang bán ở đâu, mục đích để nhóm của P đi chuộc về. Tuy nhiên, nhóm của T vẫn trả lời chỉ trộm cắp 02 lần trong công trường nên H B P, D, B, K là lấy dây trói nhóm của T lại, do K tìm xung quanh nhưng không có dây để trói nên H B K đi mua dây về trói. K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98Y4- 6299 đi đến cửa hàng tạp hóa mua dây thít nhựa dài khoảng 40cm/1 dây rồi quay lại đưa cho D và B cầm dây trói tay T, L, T lại theo tư T hai tay ra sau lưng. Sau khi trói tay nhóm của T xong thì Phạm Trung Thuy (làm quản lý vật tư của Công ty TNHH xây Dng vận tải Du lịch Quốc Đạt, có trụ sở tại thôn An Bò, xã D Tiến, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng là nhà thầu phụ của Megacon đang thi công tại công trường) điều khiển chiếc xe ô tô bán tải, màu S xanh, biển kiểm soát 15C- 347.01 đi đến. Thuy xuống xe, cầm theo một đoạn gậy tre dài khoảng gần 01m lao đến định đánh

nhóm của T thì bị H và mọi người ngăn cản nên Thuy lại ném gậy đi rồi Thuy lao vào dùng chân đạp trúng người L làm L ngã xuống đường cạnh đó, xong mọi người kéo L lên đường thấy dây trói ở tay L bị tuột nên D lại dùng dây thít nhựa trói tay của L lại. Do nhóm của T khai nhận trước đây đã trộm cắp sắt của công trường rồi đem đi bán ở quán thu mua phế liệu gần đó nên H, Thuy cùng mọi người yêu cầu nhóm của T dẫn đi chỉ vị trí quán phế liệu. Thuy lấy xe ô tô bán tải mang biển kiểm soát 15C- 347.01 rồi cùng H, D, B, K, P dẫn nhóm của T, T, L cho lên tH xe phía sau của Thuy. Sau đó, Thuy điều khiển xe ô tô của T đi trước, còn H điều khiển chiếc ô tô của H phía sau xe của Thuy còn P, D, B, K đi xe mô tô phía sau mục đích để cho nhóm của T không nhảy xuống xe. Khi đi đến quán thu mua phế liệu cách vị trí xuất phát khoảng 01 km thấy đóng cửa nên mọi người quay lại. Lúc này, H B mọi người cho nhóm của T lên xe của H rồi nhóm của T được đưa lên ghế sau xe của H, K lên ngồi ghế phụ cạnh H. Những người còn lại vẫn đi xe mô tô theo sau xe của H. Khi đi tiếp đến quán thu mua phế liệu gần cổng Khu công nghiệp Việt Hàn thấy quán này vẫn đóng cửa nên tất cả đưa nhóm của T về văn phòng của công trường. Khi về đến công trường, Thuy cùng P, D và B tiếp tục đưa từng người trong nhóm của T vào văn phòng để tra hỏi. Khoảng 10 phút sau, Công an phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên đến kiểm tra, lúc này nhóm của Thuy mới cởi hết dây trói tay cho nhóm của T. Khi phát hiện sự việc xảy ra tại khu công nghiệp nên Công an phường Tăng Tiến đã phối hợp với Đồn Công an Quang Châu để xác minh.

Ngày 29/5/2024, anh Lý Văn T, Lý Văn L và Hà Văn T làm đơn tố giác gửi Đồn Công an Quang Châu yêu cầu điều tra làm rõ, xử lý vụ việc. Cùng ngày 29/5/2024, Đồn Công an Quang Châu đã chuyển T tin, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Trong các ngày 29/5/2024 và ngày 30/5/2024, Ngô Quang D, Bùi Văn P, Nông Quốc B, Thân Văn K, Trần Mạnh H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã Việt Yên đầu thú về hành vi bắt, giữ người trái pháp luật, đồng thời giao nộp các đồ vật, tài sản gồm: Nông Quốc B giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, có số Imei: 352841110536217, lắp sim thuê bao số 0332.666.880; Ngô Quang D giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, số Imei: 355751074443176; Phạm Trung T giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, mặt lưng màu xanh, số Imei: 359237630731375, lắp sim thuê bao số 0985.258.782; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu đen có số Imei1: 860777053930436, lắp sim thuê bao số 0834.816.222 và 01 xe ô tô biển số 15C- 347.01; Thân Văn K giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, số Imei1: 356175098949852, lắp sim thuê bao số 0931.519.565; Trần Mạnh H giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số Imel: 359456496255911, lắp sim thuê bao số 0961.113.999; 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda CRV, biển kiểm soát 30G- 196.76; Bùi Văn P giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A14, màu đen, lắp sim thuê bao số 0337.385.307.

Ngày 30/5/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc được xác định tại đường nối giữa đường liên xã sang Khu công nghiệp

Việt- Hàn, thuộc tổ dân phố Phúc Long, phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên; phía Bắc là đường liên xã, phía Đông tiếp giáp với nương nước, phía Nam là khu công nghiệp Việt- Hàn, phía Tây là đầm nước. Đường được trải bê tông phẳng rộng 04m, hai bên đường có cây cỏ mọc dại, tại vị trí cách đường liên xã về phía Nam 60m và sát mép đường phía Tây được xác định là vị trí 03 người bị hại bị bắt giữ (ký hiệu số 1), cách vị trí số 1 về phía đường liên xã 65m. Tại nơi ngã ba giao nhau với đường nối sang Khu công nghiệp Việt- Hàn được xác định là vị trí 03 người bị hại bị đưa lên xe ô tô (ký hiệu số 2). Mở rộng hiện trường vào trong khu công nghiệp Việt- Hàn 200m tại công trường nhà thầu Megathon đang xây Dng, tại ban chỉ huy công trường có hai văn phòng phía Bắc và phía Nam. Kiểm tra tại văn phòng phía Bắc thấy được thiết kế khung kim loại kích thước (2,2x12)m (có cửa ra vào), bên trong có kê một số bàn ghế và bàn máy tính. Trên mặt sàn văn phòng thấy có rải rác một số sợi dây thiết buộc màu trắng bằng nhựa (ký hiệu số 3), cách vị trí này về phía đông nam 40m tại khu đất trống phía sau phát hiện một bình xịt hơi cay có chữ Nato thể tích 110ml (ký hiệu số 4). Kết thúc khám nghiệm tiến hành thu giữ các vật chứng nêu trên.

Ngày 30/5/2024, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Mạnh H tại số 6, ngõ 50, đường Hồ Công D, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, thu giữ số đồ vật sau: thu tại tủ bàn làm việc phòng tầng 2 nhà H: 01 hợp đồng lao động số 09/HTHCBG.0222 đề năm 2022 đối với Vành Văn Tạo; 01 hợp đồng lao động số 04/HTHCBG.0222 đề năm 2022 đối với Phan Thị Lim; 01 hợp đồng lao động số 09/HTHCBG.0222 đề năm 2022 đối với Phan Xuân Trường; 01 hợp đồng lao động số 08/HTHCBG.0222 đề năm 2022 đối với Bàng Văn Lợi; 01 hợp đồng lao động số 09/HTHCBG.0222 đề năm 2022 đối với Nguyễn Văn Lịch; 01 hợp đồng lao động số 07/HTHCBG.0222 đề năm 2022 đối với Nguyễn Văn Khuy; 01 tập tài liệu được ghim gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp- mã số doanh nghiệp 2400915809 (photo); T báo về cơ quan thuế quản lý số 9995/21 ngày 28/7/2021 (photo); T báo về cơ quan thuế quản lý số 9995/21 ngày 28/7/2021 (bản chứng thực photo); T báo về cơ quan thuế quản lý số 9995/21 ngày 28/7/2021 (bản chứng thực photo); T tin doanh nghiệp (photo); Điều lệ công ty TNHH HTHC Bắc Giang (photo); 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 2400919218 (bản chứng thực); 01 quyền hồ sơ năng L công ty TNHH dịch vụ B vệ An Bình Bắc Giang; 03 tờ bảng kê D thường xổ số lô tô các ngày 12/4/2024, 13/4/2024, 14/4/2024; 01 giấy biên nhận mang tên Mai Hà Quốc Huy; 02 giấy vay mang tên Trần Thị Lan. Thu giữ tại tủ đồ phòng tầng 2: 01 túi nhựa bên trong có tập giấy vay tiền (photo); 01 tập tài liệu gồm: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, căn cước công dân, giấy chứng nhận kết hôn (photo); 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2018005921 (bản sao); 01 tập hồ sơ đề nghị đăng ký doanh nghiệp mang tên Trần Mạnh H và 02 quyền sở hữu bên ngoài có chữ BUSINESS thu tại bàn uống nước tầng 2. Quá trình điều tra xác định tất cả các tài liệu thu giữ khi khám xét nhà của Trần Mạnh H đều là các tài liệu cá nhân của H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 23/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo H.

Trong các ngày 29/5/2024 và ngày 30/5/2024, Cơ quan điều tra cho anh Lý Văn T, Lý Văn L, Hà Văn T nhận dạng trực tiếp người và nhận dạng qua ảnh để xác định người đã đánh, trói và bắt giữ các anh buổi tối ngày 28/5/2024. Kết quả anh T, anh L, anh T đều nhận dạng được các bị cáo Bùi Văn P, Thân Văn K Nông Quốc B, Ngô Quang D, Trần Mạnh H, Phạm Trung T là những người đã có hành vi hô, đánh, trói và bắt giữ các anh tối ngày 28/5/2024.

Ngày 29/5/2024 và ngày 30/5/2024, Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản kiểm tra điện thoại của anh Nguyễn Hương D và điện thoại thu giữ của các bị cáo xác định được: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A14, màu đen của Bùi Văn P có sử dụng zalo tên “Minh Pho Hse”, trong dữ liệu zalo có tương tác nhiều với tài khoản zalo tên “Nd”, “Bao”, có nhóm “HIUV- MEGACON B vệ nội bộ”, trong nhóm có một số hình ảnh liên quan đến bắt, giữ anh T, anh L và anh T. Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu đen của anh Nguyễn Hương D có sử dụng zalo tên “Nd”, trong có dữ liệu zalo nhắn tin đến zalo của “Bao”, “Minh Pho Hse”, có nhóm “HIUV- MEGACON B vệ nội bộ” có nội dung nói chuyện và hình ảnh liên quan đến bắt, giữ anh T, L, T. Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của Ngô Quang D có sử dụng zalo tên “D Trọc”, trong zalo có nhóm “HIUV- MEGACON B vệ nội bộ” có nội dung nói chuyện và hình ảnh liên quan đến bắt, giữ anh T, L và T. Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của Phạm Trung T có T tin cuộc gọi điện của “P Anh” (theo T khai là số điện thoại của P) gọi điện cho T để báo sự việc vào 23 giờ 32 phút ngày 28/5/2024, trong thư mục ảnh và ứng dụng messenger có hình ảnh liên quan đến bắt, giữ anh T, L và T.

Ngày 29/5/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh T, anh L và anh T. Kết quả:

- Tại Kết luận giám định số 2335/24/KLTTCT- TTPY ngày 06/6/2024 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa K tỉnh Bắc Giang đối với thương tích của Hà Văn T là: 1%, thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng và L gây thương tích.

- Tại Kết luận giám định số 2334/24/KLTTCT- TTPY ngày 06/6/2024 của Trung tâm pháp y, Bệnh viện đa K tỉnh Bắc Giang đối với thương tích của Lý Văn T là: 2%, thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng và L gây thương tích.

- Tại Kết luận giám định số 2336/24/KLTTCT- TTPY ngày 06/6/2024 của Trung tâm pháp y, Bệnh viện đa K tỉnh Bắc Giang đối với thương tích của Lý Văn L: có vết hằn đỏ mặt sau trong cổ tay phải: 0%, thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng và L gây thương tích.

Đối với các thương tích trên, anh Lý Văn L, Lý Văn T, Hà Văn T không có yêu cầu xử lý hình sự, không đề nghị yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 225/CT-VKS ngày 24/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố các bị cáo Thân Văn K, Trần Mạnh H, Phạm Trung T, Bùi Văn P, Nông Quốc B, Ngô Quang D về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Thân Văn K, Trần Mạnh H, Phạm Trung T, Bùi Văn P, Nông Quốc B, Ngô Quang D. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tính chất vụ án, vai trò, hành vi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Về trách nhiệm hình sự:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Thân Văn K từ 02 năm 3 tháng tù đến 02 năm 6 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30/5/2024.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Quang D từ 01 năm 8 tháng tù đến 01 năm 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời gian thử thách từ 03 năm 4 tháng đến 03 năm 8 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D cho UBND xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H từ 01 năm 8 tháng tù đến 01 năm 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời gian thử thách từ 03 năm 4 tháng đến 03 năm 8 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Trung T từ 01 năm 8 tháng tù đến 01 năm 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời gian thử thách từ 03 năm 4 tháng đến 03 năm 8 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nông Quốc B từ 01 năm 8 tháng tù đến 01 năm 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời gian thử thách từ 03 năm 4 tháng đến 03 năm 8 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo B cho UBND thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

6. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn P từ 01 năm 6 tháng tù đến 01 năm 8 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 4 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo P cho UBND xã Tân Tiến, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Thân Văn K, Trần Mạnh H, Phạm Trung T, Bùi Văn P, Nông Quốc B, Ngô Quang D thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Đông Nam Á- Phòng giao dịch Trần Phú, Hà Nội do ông T đại diện theo ủy quyền có mặt trình bày: Toàn bộ diễn biến bị cáo H sử dụng xe ô tô nhãn hiệu Honda CR-V biển kiểm soát 30G-196.76 đang T chấp tại ngân hàng vào việc phạm tội thì ngân hàng không biết. Tính đến ngày 18/11/2024 H còn nợ tổng số tiền là 400.321.127 đồng, tại phiên tòa ngân hàng đề nghị bàn giao chiếc xe trên cho ngân hàng để thu hồi khoản nợ của H. Ngoài ra, ngân hàng không có yêu cầu đề nghị gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa các bị hại; một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Thân Văn K, Trần Mạnh H, Phạm Trung T, Bùi Văn P, Nông Quốc B, Ngô Quang D tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút ngày 28/5/2024, tại vị trí rìa đường bê tông lối dẫn vào công trường của Công ty Megacon đang thi công xây Dng tại Khu công nghiệp Việt- Hàn thuộc phường Tăng Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Các bị cáo Trần Mạnh H, Thân Văn K, Bùi Văn P, Nông Quốc B, Ngô Quang D, Phạm Trung T có hành vi hô, dùng chân tay không đảm, đá, dùng dây thít nhựa để đánh, trói tay anh Lý Văn T, anh Lý Văn L, anh Hà Văn T do có nghi ngờ anh T, anh L, anh T trước đó đã nhiều lần lấy trộm tài sản của công ty để tại công trường. Sau khi đánh, trói các đối tượng, K, P, B, D tiếp tục yêu cầu các đối tượng lên xe ô tô của T và của H để buộc anh T, anh L, anh T đi xác định, chỉ nơi đã bán tài sản trộm cắp.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo K, H, T, P, B, D đã đủ tuổi, đủ năng L chịu trách nhiệm hình sự. Với hành vi như trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

* Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo trong vụ án phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, không phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng người. Theo diễn biến hành vi của các bị cáo trong vụ án thì Hội đồng xét xử xét thấy vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo K là người T tin cho bị cáo H biết sự việc đang giữ 3 đối tượng có biểu hiện có biểu hiện trộm cắp tài sản, là người đi mua dây thít nhựa để các bị cáo khác trói tay người bị hại, là người trực tiếp ngồi trên xe ô tô cùng bị cáo H để áp giải người bị hại đi chỉ các địa điểm đã bán sắt trộm cắp của công trường nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

Bị cáo H không có vai trò chức năng gì tại Công ty Megacon nhưng khi được bị cáo K nói chuyện đang có 03 đối tượng tình nghi liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của công ty thì H đã đến vị trí các bị cáo đang giữ người bị hại và hô trói các bị hại lại mục đích tránh các bị hại bỏ chạy, sau khi các bị hại xuống xe của T, H sử dụng xe ô tô của mình để chở các bị hại đi xác định vị trí tiêu thụ tài sản trộm cắp. Các bị cáo D, B có hành vi chuẩn bị bình xịt hơi cay, xịt hơi cay vào mặt những người bị hại, đồng thời trực tiếp trói người bị hại, bị cáo T có đập một phát vào người của anh L làm anh L ngã xuống mương nước, trực tiếp sử dụng xe ô tô của mình đi đến để chở những người bị hại trong tình trạng bị trói tay đi xác định nơi đã tiêu thụ tài sản trộm cắp. Do vậy, các bị cáo H, T, D, B có vai trò thứ hai trong vụ án.

Tiếp đến vai trò của bị cáo P, bị cáo có hành vi đánh những người bị hại, tuy bị cáo không trực tiếp trói người bị hại nhưng có hành vi cùng các bị cáo khác trong quá trình áp giải người bị hại đi xác định vị trí tiêu thụ tài sản đã trộm cắp nên bị cáo có vai trò thứ ba trong vụ án.

Như vậy, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì bị cáo K có vai trò thứ nhất, tiếp đến là vai trò thứ hai là của các bị cáo H, D, T, B và vai trò cuối cùng trong vụ án là bị cáo P nên Hội đồng xét xử cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

* Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

- Hành vi phạm tội của các bị cáo Thân Văn K, Trần Mạnh H, Phạm Trung T, Bùi Văn P, Nông Quốc B, Ngô Quang D là xuất phát từ sự bức tức nghi ngờ các bị hại lấy trộm tài sản ở công trường. Các bị cáo ý thức được rằng không phải là người có chức năng, có thẩm quyền mà ngang nhiên bắt người trái pháp luật là pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì mục đích bức tức cá nhân mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền tự do cá nhân mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Như vậy, mức đề nghị hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Thân Văn K, Trần Mạnh H, Phạm Trung T, Bùi Văn P, Nông Quốc B, Ngô Quang D đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, các bị cáo tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả tổn thất tinh thần cho các bị hại được các bị hại có đơn xác nhận bồi thường khắc phục hậu quả nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Thân Văn K, Trần Mạnh H, Phạm Trung T, Bùi Văn P, Nông Quốc B, Ngô Quang D được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T có bố đẻ là ông Phạm Văn Bé là thương binh và được tặng thưởng các huân chương kháng chiến hạng nhất, huân chương chiến sĩ hạng ba nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo Thân Văn K có nhân thân xấu năm 2016 đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và năm 2013 bị xét xử về tội đánh bạc, năm 2023 bị xét xử về tội trộm cắp tài sản. Các bị cáo Trần Mạnh H, Bùi Văn P, Nông Quốc B, Ngô Quang D, Phạm Trung T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thân Văn K có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các

bị cáo Trần Mạnh H, Bùi Văn P, Nông Quốc B, Ngô Quang D, Phạm Trung T đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo H, T, P, B, D được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Trong vụ án bị cáo K là người có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa án tích, vai trò cao hơn các bị cáo khác trong vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Các bị cáo H, T, P, B, D có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo không còn lần phạm tội nào khác, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, các bị cáo phạm tội với vai trò thấp hơn trong vụ án, các bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cho các bị cáo H, T, P, B, D hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng thể hiện sự Kn hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 157 của Bộ luật hình sự có quy định người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy trong vụ án này, các bị cáo K, H, T, P, B, D là người không có chức vụ quản lý đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 đoạn dây thít nhựa, 01 bình xịt hơi cay là các công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội, xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, có số Imei: 352841110536217 của bị cáo B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, số Imei 355751074443176 của bị cáo D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, mặt lưng màu xanh, số Imei 359237630731375, lắp sim thuê bao 0985.258.782 của bị cáo T; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS, số Imei1:

356175098949852, Imei2 35617509894985, lắp sim thuê bao 0931.519.565 của bị cáo K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A14, màu đen, lắp sim thuê bao 0337.385.307 của bị cáo P là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu đen, số Imei1 860777053930436, lắp sim thuê bao 0834.816.222 của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số Imel 359456496255911, lắp sim thuê bao 0961.113.999 của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên xét thấy cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm B thi hành án.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda CR-V, biển kiểm soát 30G- 196.76 của bị cáo H là phương tiện sử dụng để chở các bị hại anh Lý Văn L, Lý Văn T, Hà Văn T đi chỉ nơi bán tài sản trộm cắp, qua điều tra và tại phiên tòa xác định thuộc quyền sở hữu cá nhân của H, H mua chiếc xe dưới hình thức trả góp vào năm 2020, thời hạn trả góp từ năm 2020 đến năm 2029 của Ngân hàng Đông Nam Á- Phòng giao dịch Trần Phú (SeABank Trần Phú), tại Công văn số 3010/2024/CV-SBTP ngày 30/10/2024 của Ngân hàng xác định tổng dư nợ tính đến ngày 21/10/2024 là 396.498.895 đồng, trong đó gốc là 395.680.000 đồng và lãi là 818.895 đồng. Tại phiên tòa đại diện ngân hàng có mặt xác định tổng dư nợ của H đến ngày 18/11/2024 là 400.321.127 đồng, đề nghị cơ quan bàn giao lại xe cho Ngân hàng để thu hồi khoản nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tài sản sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội thì bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước hoặc tịch thu tiêu hủy. Tuy nhiên, căn cứ các Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323 của Bộ luật dân sự, chiếc xe ô tô trên đã được ký kết hợp đồng T chấp, được đăng ký giao dịch B đảm để đảm B khoản vay của Trần Mạnh H tại Ngân hàng Đông Nam Á- Phòng giao dịch Trần Phú năm 2020. Để đảm B quyền lợi của người nhận T chấp tài sản, Hội đồng xét xử giao cơ quan thi hành án dân sự thị xã Việt Yên có thẩm quyền xử lý bán đấu giá chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda CR-V, biển kiểm soát 30G- 196.76 số máy L15BG 2253076, số khung MRHRW 187 OLP 081219 đảm B thu hồi nợ cho Ngân hàng Đông Nam Á- Phòng giao dịch Trần Phú theo hợp đồng đã ký kết. Nếu sau khi thanh toán cho Ngân hàng Đông Nam Á- Phòng giao dịch Trần Phú còn dư tiền thì tịch thu số tiền còn lại để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với các anh Lý Văn L, Lý Văn T, Hà Văn T khai có 02 lần trộm cắp sắt tại công trường Công ty Megacon. Tuy nhiên, các anh đều không nhớ được cụ thể thời gian ngày, tháng thực hiện hành vi trộm cắp và không nhớ đặc điểm tài sản mình trộm cắp. Qua làm việc với đại diện của Công ty Megacon và Công ty Quốc Đạt cũng đều không xác định được công ty bị mất những tài sản gì, thời điểm nào nên không có căn cứ để xử lý hành vi trộm cắp tài sản của Lý Văn L, Lý Văn T, Hà Văn T.

- Đối với anh Nguyễn Hương D là người chịu trách nhiệm toàn bộ đến việc quản lý mọi hoạt động của Công ty Megacon tại công trường. Tuy nhiên, khi biết sự việc nhóm B vệ phát hiện được 03 đối tượng có biểu hiện nghi vấn, anh D đã B nhóm

nhân viên B vệ đưa 03 đối tượng về văn phòng công trường để làm rõ sự việc, anh D không chỉ đạo việc đánh, trói và bắt các đối tượng phải đi xác định nơi bán tài sản trộm cắp như trên nên hành vi của anh D không vi phạm pháp luật.

- Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15C- 347.01 bị cáo Phạm Trung T sử dụng để chở các anh Lý Văn L, Lý Văn T, Hà Văn T đi chỉ nơi bán tài sản trộm cắp, qua điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của anh Phạm Văn T- sinh năm 1979, trú tại thôn An Bò, xã D Tiến, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng (anh T là anh trai của T) cho T mượn để làm phương tiện đi lại, không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T, đến nay anh T không có yêu cầu gì.

[10] Về án phí: Các bị cáo Thân Văn K, Trần Mạnh H, Phạm Trung T, Bùi Văn P, Nông Quốc B, Ngô Quang D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Thân Văn K 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30/5/2024.

1.2 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, khoản 1 Điều 54; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời gian thử thách 03 (ba) năm 8 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho UBND phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.3 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, khoản 1 Điều 54; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Trung T 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời gian thử thách 03 (ba) năm 8 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.4 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, khoản 1 Điều 54; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Quang D 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời gian thử thách 03 (ba) năm 8 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D cho UBND xã Dương Đức, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.5 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, khoản 1 Điều 54; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nông Quốc B 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời gian thử thách 03 (ba) năm 8 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo B cho UBND thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.6 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, khoản 1 Điều 54; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo P cho UBND xã Tân Tiến, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo H, T, P, B, D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo H, T, P, B, D cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106, điểm a, b, c khoản 3 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323 của Bộ luật dân sự.

* Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) đoạn dây thít nhựa; 01(một) bình xịt hơi cay

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, có số Imei: 352841110536217 của bị cáo B;

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, số Imei 355751074443176 của bị cáo D;

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, mặt lưng màu xanh, số Imei 359237630731375, lắp sim thuê bao 0985.258.782 của bị cáo T;

- 01(một) điện thoại nhãn hiệu Iphone XS, số Imei1: 356175098949852, Imei2 35617509894985, lắp sim thuê bao 0931.519.565 của bị cáo K;

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A14, màu đen, lắp sim thuê bao 0337.385.307 của bị cáo P.

* Trả lại:

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, màu đen, số Imei1 860777053930436, lắp sim thuê bao 0834.816.222 của bị cáo T. Nhưng tạm giữ lại để đảm B thi hành án.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số Imel 359456496255911, lắp sim thuê bao 0961.113.999 của bị cáo H. Nhưng tạm giữ lại để đảm B thi hành án.

* Đối với 01(một) xe ô tô nhãn hiệu Honda CR-V, biển kiểm soát 30G- 196.76 của bị cáo H: Giao cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, bán đấu giá chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda CR-V, biển kiểm soát 30G- 196.76, số máy L15BG 2253076, số khung MRHRW 187 OLP 081219 đảm B thu hồi nợ của Ngân hàng Đông Nam Á- Phòng giao dịch Trần Phú tổng số tiền tính đến ngày 18/11/2024 là 400.321.127 đồng (bốn trăm triệu ba trăm hai một nghìn một trăm hai bảy đồng) và tiền lãi phát sinh (nếu có) theo hợp đồng đã ký kết. Sau khi thanh toán số tiền nợ của H tại Ngân hàng Đông Nam Á- Phòng giao dịch Trần Phú còn dư tiền, tịch thu số tiền còn lại để sung ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Thân Văn K, Trần Mạnh H, Phạm Trung T, Bùi Văn P, Nông Quốc B, Ngô Quang D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại giam CA tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an thị xã Việt Yên);
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Các bị cáo; Bị hại;
- Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

